

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 204/2020/DS-PT
Ngày: 18/6/2020
V/v: Tranh chấp về giao dịch dân sự

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Như Lâm

Các thẩm phán: Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến
Ông Vũ Toàn Giang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Ly – Thư ký Tòa án nhân nhân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên

Trong ngày 18/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2019/TLPT - DS ngày 12/9/2019 về: **“*Tranh chấp về giao dịch dân sự*”**

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 96/2019/QĐ-PT ngày 21/02/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1973; trú tại: A18, TT13, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Đỗ Văn Lát, sinh năm 1960; trú tại: Số 86, ngõ 87, tổ 12, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Đình Lợi, sinh năm 1960; trú tại: C36, TT16, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo: ông Đỗ Văn Lát là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Huệ trình bày: Năm 2010 ông Đỗ Văn Lát nói là có mảnh đất dịch vụ muốn bán nên tôi và anh Nguyễn Đình Lợi góp chung tiền với nhau mua mảnh đất dịch vụ ở Yên

Nghĩa giá là 840.000.000 đồng (tôi và anh Lợi mỗi người góp 420.000.000 đồng) thỏa thuận là tôi là Nguyễn Thị Huệ đứng tên giao dịch. Tại thời điểm chúng tôi thỏa thuận mua 50m² đất dịch vụ của ông Đỗ Văn Lát thì chưa có đất, cũng chưa có quyết định giao đất; chúng tôi cũng biết và nhất trí mua nên hai bên thống nhất thỏa thuận ông Lát bán cho chúng tôi 50m² đất dịch vụ ông Lát mua được của ông Đỗ Văn Thảo (do nhà ông Thảo bị thu hồi đất nông nghiệp, được đền bù đất dịch vụ) sau đó chuyển nhượng cho chúng tôi nhưng chưa xác định được vị trí, kích thước cụ thể vì thời điểm đó chưa được giao đất, hai bên chỉ thỏa thuận mua bán với giá 840.000.000 đồng, khi nào ông Thảo được cấp đất thì sẽ trả đất cho bà Huệ. Sau khi thỏa thuận chúng tôi đã giao cho ông Lát 840.000.000 đồng và ông Lát có viết Giấy biên nhận đề ngày 30/3/2010, ký tên Đỗ Văn Lát và giao các giấy tờ: Giấy biên nhận ký tên Đỗ Hoài Phong; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Hộ ông Đỗ Văn Thảo; Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất dịch vụ ký tên ông Đỗ Văn Thảo; Đơn xin xác nhận ngày 25/2/2008 ký tên Đỗ Văn Thảo; Trích lục bản đồ, chủ sử dụng đất Đỗ Văn Thảo; Hộ khẩu, chứng minh nhân dân của ông Đỗ Văn Thảo (đều là bản sao) cho tôi. Cách đây khoảng 4 năm thì tôi được biết trong Yên nghĩa có một đợt giao đất nhưng chúng tôi vẫn không được nhận đất. Theo tôi được biết thì gia đình ông Thảo cũng được giao đất. Đến nay chúng tôi vẫn chưa nhận được đất.

Nay không có đất nên tôi đề nghị ông Lát trả lại chúng tôi toàn bộ số tiền đã nhận là 840.000.000 đồng. Nếu hai bên hòa giải được với nhau thì tôi chỉ yêu cầu ông Lát thanh toán trả chúng tôi số tiền 840.000.000 đồng; còn nếu không thỏa thuận với nhau thì chúng tôi yêu cầu anh Lát trả lại chúng tôi toàn bộ 840.000.000 đồng và tiền lãi đối với số tiền 840.000.000 đồng kể từ thời điểm tôi đưa tiền cho ông Lát đến nay.

Bị đơn, ông Đỗ Văn Lát trình bày: Năm 2010, anh Lợi đến nhà tôi nói chuyện muốn mua đất dịch vụ. Tôi có nói là tôi có mua được một miếng đất dịch vụ mang tên ông Đỗ Văn Thảo, tôi có nói rõ với ông Lợi là đất chỉ có danh sách phê duyệt các trường hợp được giao đất dịch vụ nhưng thực tế chưa có đất, chưa biết ở ô thửa, vị trí nào, ông Lợi có đồng ý mua nên tôi và ông Lợi làm giấy tờ biên nhận, ghi chuyển quyền cho tên cô Huệ, lúc đó tôi bán cho cô Huệ mảnh đất trên với giá 840.000.000 đồng, hai bên cũng không thỏa thuận khi nào giao đất và tôi đã nhận đủ số tiền 840.000.000 đồng. Từ đó đến nay do nhà nước chưa giao đất dịch vụ cho gia đình ông Thảo nên ông Thảo không có đất để trả cho ông Lợi, cô Huệ.

Nay cô Huệ yêu cầu tôi trả 840.000.000 đồng và tiền lãi tôi có ý kiến như sau: tôi chỉ mua hộ ông Lợi, tiền cô Huệ đưa cho tôi tôi trả người ta rồi, khi mua đất cô Huệ, ông Lợi cũng biết rõ là đất dịch vụ chưa được giao. Thời gian đó nhà nước đã phê duyệt cấp đất dịch vụ cho gia đình ông Thảo, các ban ngành đã phê duyệt hết rồi, khi nào ông Thảo được giao đất dịch vụ, trả đất thì tôi sẽ trả lại cho cô Huệ, ông Lợi. Nếu gia đình ông Thảo được giao đất mà không trả cô Huệ, ông Lợi thì tôi sẽ trả lại tiền cho cô Huệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình Lợi có lời khai thống nhất như bà Nguyễn Thị Huệ và trình bày: Chúng tôi giao dịch với ông Lát,

ông Lát là người nhận tiền của tôi và cô Huệ, yêu cầu ông Lát phải trả lại chúng tôi toàn bộ 840.000.000 đồng và tiền lãi.

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông Đỗ Văn Lát có nhiều đơn đề nghị tòa án làm rõ vai trò, số tiền giao, nhận, hưởng lợi của những người tham gia giao dịch mua bán đất dịch vụ của gia đình ông Đỗ Văn Thảo là anh Định, anh Phong, anh Hiếu.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành lấy lời khai của những người có tên tham gia giao dịch chuyển nhượng liên quan đến diện tích đất dịch vụ của ông Đỗ Văn Thảo.

Ông Thảo trình bày: Năm 2007 gia đình tôi bị thu hồi hơn 1.000m² đất nông nghiệp và được đền bù 94m² đất dịch vụ theo danh sách niêm yết tại UBND Yên Nghĩa chứ thực tế chưa có đất hay quyết định giao đất. Theo tổ công tác làm đất dịch vụ thì diện tích đất dịch vụ của gia đình tôi được cấp làm hai ô nên gia đình đã bàn bạc, thống nhất giao ô đủ số 1 diện tích 50m² do bà Nguyễn Thị Điều đứng tên, còn ô thiếu diện tích 44m² do tôi là Đỗ Văn Thảo đứng tên. Sau khi có danh sách nhưng chưa được phân đất thì gia đình cần tiền nên năm 2008 tôi đã đồng ý bán cho anh Nguyễn Đình Định ở tổ 13 Yên Nghĩa ô đất dịch vụ thiếu diện tích do tôi là Đỗ Văn Thảo đứng tên với giá 345.000.000 đồng. Khi đó tôi và anh Định có làm giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất dịch vụ, thỏa thuận nếu sau này không có đất dịch vụ thì bên mua không có quyền đòi lại tiền. Sau này tôi được biết anh Định bán lại đất cho ông Lát, ông Lát bán lại cho bà Huệ, ông Lợi. Việc mua bán giữa anh Định, ông Lát, bà Huệ ông Lợi thế nào tôi không rõ, tôi chỉ bán một lần duy nhất cho anh Định. Nếu được Nhà nước giao đất thì tôi sẽ trả cho người mua, tôi không biết bao giờ mới được phân đất. Nay bà Huệ khởi kiện đối với ông Đỗ Văn Lát, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Đình Định xác nhận khoảng năm 2007, 2008 có mua của ông Đỗ Văn Thảo ô đất dịch vụ, khi đó mới có danh sách, diện tích trên dưới 50m², giá tiền 345.000.000 đồng. Sau đó anh đã bán lại và giao hết giấy tờ ô đất của ông Thảo, anh không nhớ người mua là ai và đề nghị không tham gia tố tụng trong vụ án.

Anh Thân Trung Hiếu xác nhận khoảng năm 2008 có mua của ông Đỗ Hoài Phong 01 suất đất dịch vụ mang tên ông Đỗ Văn Thảo không nhớ mua bao nhiêu tiền, sau đó đã bán cho ông Đỗ Văn Lát, không viết giấy tờ mua bán gì và không nhớ bao nhiêu tiền. Anh Hiếu đề nghị không tham gia tố tụng trong vụ án.

Anh Đỗ Hoài Phong không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, tài liệu.

Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã xử và quyết định:

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huệ đối với ông Đỗ Văn Lát.

* Tuyên bố giao dịch giữa bà Nguyễn Thị Huệ, ông Nguyễn Đình Lợi với ông Đỗ Văn Lát theo "giấy biên nhận" ngày 30/3/2010 vô hiệu.

* Buộc ông Đỗ Văn Lát phải hoàn trả bà Nguyễn Thị Huệ số tiền 840.000.000 đồng (do bà Huệ ông Lợi góp chung, mỗi người 420.000.000đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm trả và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/7/2019, bị đơn là ông Đỗ Văn Lát làm đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xem xét lại bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay

Bị đơn là ông Đỗ Văn Lát trình bày Giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất dịch vụ giữa tôi với ông Nguyễn Đình Lợi, bà Nguyễn Thị Huệ là hoàn toàn minh bạch, tự nguyện thỏa thuận của hai bên là đúng tại thời điểm giao dịch đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận hợp đồng mua bán đã ký kết và các bên phải thực hiện.

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Huệ không đồng ý với ý kiến trình bày của ông Đỗ Văn Lát và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình Lợi thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Huệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Nhận thấy:

Về hình thức:

Bị đơn là ông Đỗ Văn Lát làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Đỗ Văn Lát

Ngày 30/3/2010, bà Nguyễn Thị Huệ, ông Nguyễn Đình Lợi và ông Đỗ Văn Lát đã ký kết giao dịch chuyển nhượng “đất dịch vụ” mang tên ông Đỗ Văn Thảo. Bà Huệ đã giao số tiền 840.000.000đ (do bà Huệ và ông Lợi góp chung, mỗi người 420.000.000đ) cho ông Lát. Ông Lát đã viết “Giấy biên nhận” ngày 30/3/2010 với nội dung: *Ông Đỗ Văn Lát có ô đất dịch vụ mang tên ông Đỗ Văn Thảo nay chuyển*

quyền cho bà Nguyễn Thị Huệ với giá tiền 840.000.000. Ông Lát nhận đủ tiền và giao một sổ giấy tờ lại cho ông Lợi... Các giấy tờ gồm : Giấy biên nhận ký tên Đỗ Hoài Phong; GCNQSDĐ cấp cho hộ ông Đỗ Văn Thảo ; Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Thảo ; Đơn xin xác nhận ngày 25/2/2008 ký tên ông Thảo ; Trích lục bản đồ, chủ sử dụng đất ông Thảo; Hộ khẩu, chứng minh nhân dân của ông Thảo (đều là bản sao).

Tài liệu do Tòa án cấp sơ thẩm xác minh thu thập thể hiện:

- Đại diện Ủy ban nhân dân phường Yên Nghĩa cho biết : Khoảng năm 2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây có chủ trương các hộ có đất nông nghiệp bị thu hồi sẽ được xét cấp đất dịch vụ . Hộ gia đình ông Thảo đã được lập danh sách cấp 93m² đất dịch vụ theo Quyết định số 5230/QĐ-UBND ngày 16/6/2010 của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông, 01 suất đất 50m² người nhận là bà Nguyễn Thị Điều (vợ ông Thảo), 01 suất 43m² tên người nhận là Đỗ Văn Thảo. Đến khoảng năm 2012-2013 có Quyết định điều chỉnh diện tích đất dịch vụ , bóc tách diện tích đã thu hồi và chưa có quyết định thu hồi, hộ gia đình ông Thảo có diện tích bị thu hồi là 455m² và được xét tiêu chuẩn đất dịch vụ là 30,9m² do bà Điều đứng tên . Diện tích này, bà Điều đã ghép lô đồng sử dụng với một trường hợp khác và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp. Việc chuyển nhượng đất dịch vụ mang tên ông Thảo trước đây cho ai phường không biết, không nắm được . (Biên bản xác minh ngày 06/6/2019 – BL 219)

- Chủ nhiệm Hợp tác xã Yên Lộ, Yên Nghĩa cho biết: Khoảng năm 2008, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tây thực hiện xây dựng Khu đô thị Dương Nội (dự án do tập đoàn Nam Cường là chủ đầu tư) có chủ trương tất cả các hộ có diện tích đất nông nghiệp đã được cấp sổ đỏ thì sẽ được xét cấp đất dịch vụ 100%. Tại thời điểm đó hộ ông Thảo được lập danh sách sẽ được cấp 92,96m² đất dịch vụ theo Quyết định 5130 ngày 16/6/2010 của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông. Đến khoảng năm 2012- 2013, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội ra Quyết định 108 điều chỉnh diện tích đất dịch vụ có nội dung thu đất nông nghiệp của các hộ đến đâu thì trả đất dịch vụ đến đấy . Hộ ông Thảo đã bị thu hồi 455m² đất nông nghiệp nên được xét cấp 30,9m² đất dịch vụ thuộc suất của bà Điều . Ngoài diện tích này hộ ông Thảo không bị thu hồi diện tích đất nông nghiệp nào cả, nên không được cấp diện tích đất dịch vụ nào . (Biên bản xác minh ngày 19/12/2018 – BL209).

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không có tài liệu, giấy tờ nào có giá trị pháp lý về quyền sử dụng đất đối với ô đất dịch vụ mang tên ông Đỗ Văn Thảo; không có tài liệu nào chứng minh ông Đỗ Văn Lát đã nhận chuyển nhượng ô "đất dịch vụ" mang tên ông Đỗ Văn Thảo. Tại thời điểm giao dịch cả hai bên bà Huệ, ông Lợi và ông Lát đều biết rõ chưa có đất , chưa có quyết định giao đất hay giấy tờ tài liệu của cơ quan có thẩm quyền có giá trị pháp lý về xác định quyền sở hữu nhưng các bên vẫn tiến hành giao dịch chuyển nhượng là vi phạm quy định của pháp luật về đối tượng giao dịch là quyền sử dụng đất dịch vụ chưa đủ điều kiện được phép giao dịch . Về hình thức , giao dịch không được công

chứng, chứng thực theo quy định pháp luật. Về chủ thể giao dịch, ông Lát không xuất trình được tài liệu chứng cứ chứng minh đã nhận chuyển nhượng ô đất dịch vụ mang tên ông Thảo nhưng vẫn đứng ra nhận tiền, viết giấy biên nhận với nội dung chuyển quyền cho bà Huệ là vi phạm quy định pháp luật. Như vậy, giao dịch dân sự giữa bà Huệ, ông Lợi với ông Lát vô hiệu cả về hình thức và nội dung theo quy định tại các Điều 117; 119; 121; 122; 123; 129 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về giải quyết hậu quả của giao dịch dân sự vô hiệu, do tại thời điểm giao dịch, bà Huệ, ông Lợi, ông Lát có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, biết rõ thửa đất chưa đủ căn cứ để giao dịch chuyển nhượng nhưng hai bên vẫn chuyển nhượng nên hai bên đều có lỗi ngang nhau. Về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự 2015 đối với các giao dịch dân sự do vi phạm điều cấm của pháp luật thì thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu không bị hạn chế. Do đó, áp dụng quy định tại Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Lát phải hoàn trả số tiền 840.000.000đ đã nhận, không phải chịu lãi là có cơ sở.

Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã tiến hành thu thập lời khai của những người tham gia giao dịch chuyển nhượng đất dịch vụ của gia đình ông Thảo là anh Định, anh Hiếu, ông Thảo. Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm có quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông Đỗ Văn Lát mới có đơn đề nghị xem xét làm rõ vai trò, số tiền giao dịch, hưởng lợi của những người tham gia mua bán đất dịch vụ của gia đình ông Thảo là anh Định, anh Hiếu, anh Phong nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét theo quy định khoản 3 Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là có căn cứ. Và ông Lát cũng không cung cấp được chính xác tên tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này, không xuất trình tài liệu thể hiện giao dịch chuyển nhượng từ ông Thảo sang anh Định, anh Hiếu, anh Phong và chuyển nhượng sang ông nên tòa án cấp sơ thẩm dành quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi ông Lát có đơn khởi kiện và đủ tài liệu chứng cứ theo quy định là đúng. Hội đồng xét xử nhận thấy cần tuyên vào phần quyết định của bản án nên cần sửa bản án sơ thẩm về vấn đề này để đảm bảo quyền lợi cho đương sự.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông Đỗ Văn Lát.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì những trường hợp được miễn nộp tiền án phí bao gồm:

“Điều 12. Miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án 1. Những trường hợp sau đây được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí: đ) “... người cao tuổi...” Theo quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi thì người cao tuổi được xác định như sau: “Người cao tuổi được quy định trong Luật này là công

dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên”. Ông Đỗ Văn Lát sinh năm 1960. Như vậy, ông Lát đủ điều kiện được hưởng chế độ của người cao tuổi; Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm miễn án phí sơ thẩm cho ông Đỗ Văn Lát.

Bà Nguyễn Thị Huệ không phải nộp án phí, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Về án phí dân sự phúc thẩm:

Như nhận định ở trên ông Đỗ Văn Lát được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308, Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Các Điều 117; 119; 121; 122; 123; 129; 131; Điều 132 và Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử :

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông và quyết định cụ thể như sau:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huệ đối với ông Đỗ Văn Lát.

1.2. Tuyên bố giao dịch giữa bà Nguyễn Thị Huệ, ông Nguyễn Đình Lợi với ông Đỗ Văn Lát theo "giấy biên nhận" ngày 30/3/2010 vô hiệu.

1.3. Buộc ông Đỗ Văn Lát phải hoàn trả bà Nguyễn Thị Huệ số tiền 840.000.000 đồng (do bà Huệ ông Lợi góp chung, mỗi người 420.000.000đồng).

1.4. Tranh chấp liên quan đến giao dịch dân sự của ông Đỗ Văn Lát và những người tham gia chuyển nhượng ô đất dịch vụ của ông Đỗ Văn Thảo sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi ông Đỗ Văn Lát có đơn khởi kiện và có đủ các tài liệu, căn cứ theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm:

Ông Đỗ Văn Lát không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại bà Nguyễn Thị Huệ số tiền 19.200.000 đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AM/2010/ 0003571 ngày 21/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông (bút lục 29).

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Đỗ Văn Lát không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Ông Lát được hoàn trả 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2018/0007920 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông (bút lục 274).

Trường hợp bản án có hiệu lực thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Hà Đông;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đinh Như Lâm